

Số: 14 /2020/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng,
Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban
nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ công chức lãnh đạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1154/TTr-SNV ngày 29 tháng 5 năm 2020 và Báo cáo số 1369/BC-SNV ngày 23 tháng 6 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2020 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 12/2015/QĐ-UBND ngày



23 tháng 10 năm 2015 ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình; số 14/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /rưng

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Báo Thái Bình;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC. *g*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Đặng Trọng Thăng

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Thái Bình.
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14 /2020/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định tiêu chuẩn các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng ban, cấp trưởng, cấp phó đơn vị (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) thuộc, trực thuộc sở, ban, ngành (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở); Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, cấp trưởng, cấp phó đơn vị (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) thuộc thẩm quyền quản lý của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với người được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển để bổ nhiệm đối với các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân có liên quan khi thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Đối tượng không áp dụng quy định tại Quyết định này

Quy định này không áp dụng đối với người được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển để bổ nhiệm đối với các chức danh diện Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Giám đốc Bệnh viện hạng I; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường: Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở công lập trực thuộc các huyện, thành phố.

Chương II

TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 4. Về chính trị, tư tưởng

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

3. Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

4. Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của cơ quan, đơn vị, địa phương và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Về đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

1. Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư và vì nhân dân phục vụ; bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không tham vọng quyền lực, không háo danh; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

2. Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; gương mẫu, cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Có tinh thần đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; hợp tác, trọng dụng người tài, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động; được cán bộ, đảng viên tin tưởng, tín nhiệm.

4. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.

5. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị và địa phương nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

6. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, sức khỏe, độ tuổi

1. Tốt nghiệp đại học trở lên.

2. Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên.

3. Đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Công chức, viên chức được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 7. Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách: Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện là công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu một phòng hoặc một đơn vị, chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của phòng hoặc đơn vị; tham mưu giúp Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng quản lý nhà nước hoặc hoạt động nghề nghiệp, chuyên môn về lĩnh vực chuyên ngành được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và trước pháp luật trong hoạt động của phòng, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách.

2. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành hoặc nhiệm vụ được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được giao.

b) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu, tham mưu, đề xuất cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các đề án, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình công tác thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm và văn bản hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

c) Có năng lực tổ chức, điều hành, tập hợp, đoàn kết công chức, viên chức, người lao động trong phòng, đơn vị và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Kinh nghiệm công tác

a) Có thời gian là công chức, viên chức ít nhất 05 năm (60 tháng) liên tục (không kể thời gian tập sự).

b) Các trường hợp không áp dụng thời gian công tác quy định tại điểm a khoản 3 Điều này:

- Tiếp nhận không qua thi tuyển vào công chức theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, gồm các đối tượng: Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; người đang giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

- Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;

- Tiếp nhận vào viên chức theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, gồm các đối tượng: Người ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn

vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; cán bộ, công chức cấp xã; người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

c) Đã hoặc đang giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm liên tục trước khi bổ nhiệm.

4. Trình độ

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên. Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải:

- Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12-QĐ/TC-TTVH ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) trước ngày 16/9/2009;

- Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư (đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang); Công văn số 2045-CV/BTCTW ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389/TB-HVCTQG ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

c) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở lên. Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính trở lên hoặc chức danh nghề nghiệp hạng II hoặc tương đương trở lên hoặc bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị - hành chính, Thạc sỹ Quản lý hành chính công, Tiến sỹ Quản lý hành chính công (trừ trường hợp đang giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên).

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của các Bộ chuyên ngành.

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên.

e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tin học văn phòng trình độ B trở lên.

Điều 8. Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách: Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện là công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý, giúp Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị phụ trách và thực hiện một hoặc một số lĩnh vực công tác chuyên môn, chuyên ngành của phòng, đơn vị theo sự phân công của Trưởng phòng, Thủ

trưởng đơn vị và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

2. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành hoặc nhiệm vụ được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được giao.

b) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu, tham mưu xây dựng các đề án, văn bản quy phạm pháp luật, chương trình công tác thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm và văn bản hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn phụ trách.

c) Có năng lực tổ chức, điều hành, tập hợp, đoàn kết công chức, viên chức, người lao động trong phòng, đơn vị và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

3. Kinh nghiệm công tác:

a) Có thời gian là công chức, viên chức ít nhất 03 năm (36 tháng), không kể thời gian tập sự.

b) Các trường hợp không áp dụng thời gian công tác quy định tại điểm a khoản 3 Điều này:

- Tiếp nhận không qua thi tuyển vào công chức theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, gồm các đối tượng: Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; người đang giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc được cử làm người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

- Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 và khoản 13 Điều 1 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ;

- Tiếp nhận vào viên chức theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, gồm các đối tượng: Người ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; người hưởng lương trong lực lượng vũ trang (quân đội, công an) và người làm công tác cơ yếu; cán bộ, công chức cấp xã; người đang làm việc tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ.

c) Đối với các ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập mà cơ cấu tổ chức có các đơn vị thuộc, trực thuộc (khoa, phòng, tổ, đội, trạm và tương đương) thì phải đang giữ chức vụ trưởng, phó đơn vị thuộc, trực thuộc ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập. Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ 03 năm liên tục trước khi bổ nhiệm.

4. Trình độ:

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên. Trường hợp không được cấp bằng lý luận chính trị thì phải:

- Thuộc đối tượng được công nhận có trình độ lý luận chính trị theo Quy định số 12-QĐ/TC-TTVH, ngày 09/01/2004 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo Trung ương) trước ngày 16/9/2009;

- Được cấp giấy xác nhận trình độ lý luận chính trị tương đương theo Quy định số 256-QĐ/TW ngày 16/9/2009 và Kết luận số 25-KL/TW ngày 28/12/2017 của Ban Bí thư (đối với cán bộ công tác trong lực lượng vũ trang); Công văn số 2045-CV/BTCTW ngày 29/12/2016 của Ban Tổ chức Trung ương; Thông báo số 389/TB-HVCTQG ngày 08/5/2017 của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

c) Đã được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên hoặc tương đương hoặc chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên trở lên. Có chứng chỉ bồi dưỡng ngạch chuyên viên trở lên hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở lên hoặc bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị-hành chính, Thạc sỹ quản lý hành chính công, Tiến sỹ quản lý hành chính công.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của các Bộ chuyên ngành.

đ) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên.

e) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc tin học văn phòng trình độ B trở lên.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Áp dụng Quyết định này đối với các đối tượng khác

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định áp dụng tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại Quyết định này đối với Trưởng phòng (khoa) và tương đương, Phó Trưởng phòng (khoa) và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập (bao gồm cả đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên) trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức quán triệt, phổ biến cho công chức, viên chức cơ quan, đơn vị quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

b) Căn cứ Quy định này để triển khai thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

2. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ: Theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp

1. Trường hợp công chức, viên chức đã được cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm mà còn thiếu: Chứng chỉ tin học; chứng chỉ ngoại ngữ; chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên, chuyên viên chính hoặc tương đương theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý thì Thủ trưởng sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được thực hiện quy trình bổ nhiệm lại; đồng thời bố trí công chức, viên chức đó đi học để đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định. Điều này chỉ áp dụng đến ngày 31/12/2021; từ ngày 01/01/2022 thực hiện theo quy định tại Quy định này.

2. Việc áp dụng Chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7 và điểm d khoản 4 Điều 8 Quy định này được thực hiện từ ngày 01/01/2022.

Điều 12. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /*suny*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đặng Trọng Thăng